

Số: 531/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào: Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 465/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2025, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người yêu cầu sau đây:

- Chị Lê Thị Thanh A, sinh năm 2000;

Số CCCD: 001300013812, Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 17/02/2025;

- Anh Lê Hoàng B, sinh năm 1997;

Số CCCD: 001097024908, Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 27/01/2021;

Cùng nơi cư trú: Số 8, ngõ 6 Quang Trung, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thanh A và anh Lê Hoàng B đăng ký kết hôn ngày 14/8/2020 tại UBND xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội (nay là xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội) trên cơ sở tự nguyện. Thời gian đầu kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn trong việc chăm sóc con chung và bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung và đã sống ly thân nhau. Đến nay mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn và không thể cùng nhau chung sống. Vì vậy cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên cần được ghi nhận.

[2] Về con chung: Chị Lê Thị Thanh A và anh Lê Hoàng B có 01 con chung là cháu Lê Hoàng Hà C, sinh ngày 30/3/2020. Anh chị thỏa thuận giao cháu Lê Hoàng Hà C cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, anh B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng kể từ tháng 10/2025 đến khi con chung đủ 18

tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Chị A và anh B tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình, dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thanh A và anh Lê Hoàng B.

- *Về con chung:* Chị Lê Thị Thanh A và anh Lê Hoàng B có 01 con chung là cháu Lê Hoàng Hà C, sinh ngày 30/3/2020. Anh chị thỏa thuận giao cháu Lê Hoàng Hà C cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, anh B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng kể từ tháng 10/2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh B có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị A và anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Về lệ phí: Chị A và anh B tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình, dân sự sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số: 0010315 ngày 06/10/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6 - Hà Nội. Ghi nhận chị A và anh B đã nộp đủ lệ phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 6 – Hà Nội;
- Cơ quan THADS Khu vực 6-Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND cấp xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Quang